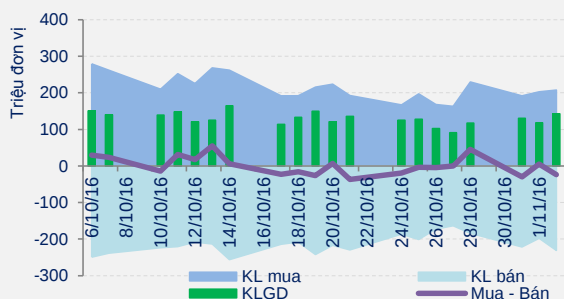
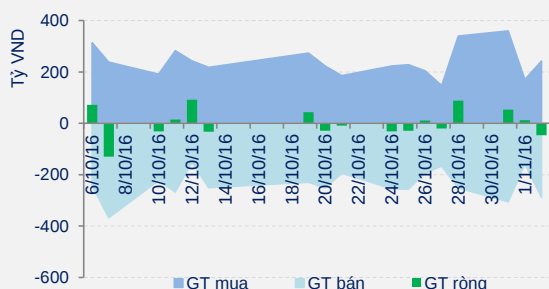


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/11/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	671.40	81.31
% Thay đổi	↓ -0.77%	↓ -1.23%
KLGD (CP)	142,206,065	32,781,228
GTGD (tỷ đồng)	2,333.96	322.28
Tổng cung (CP)	231,017,640	69,047,000
Tổng cầu (CP)	207,493,680	47,154,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,405,493	1,183,280
KL mua (CP)	6,548,280	487,801
GTmua (tỷ đồng)	242.56	14.37
GT bán (tỷ đồng)	288.67	20.47
GT ròng (tỷ đồng)	(46.11)	(6.11)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.19%	10.2	1.9	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.15%	14.5	3.0	22.5%
Dầu khí	↓ -3.07%	15.0	0.7	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.36%	20.6	4.7	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.02%	70.8	3.1	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.60%	18.0	6.4	18.0%
Ngân hàng	↓ -1.07%	13.6	1.7	2.6%
Nguyên vật liệu	↓ -1.34%	10.1	2.0	12.5%
Tài chính	↓ -1.14%	24.6	2.7	37.2%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.76%	20.3	2.7	1.3%
VN - Index	↓ -0.77%	16.5	3.7	88.4%
HNX - Index	↓ -1.23%	10.5	1.6	11.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên giảm điểm khá mạnh khi áp lực bán gia tăng mạnh về cuối phiên khiến nhiều cổ phiếu lớn chìm trong sắc đỏ như VCB, VIC, VNM, GAS, BVH, PVS, VCG, NTP bất chấp một số mã tăng giá như ROS, PLC, VNR. ROS và FLC là tâm điểm của thị trường hôm nay với việc ROS tăng trần lên mức 90.900 đồng và FLC khớp lệnh lớn nhất trong vòng một năm trở lại đây với gần 43 triệu cổ phiếu. Mặc dù có sự đột biến trong giao dịch của FLC nhưng thanh khoản trong phiên giao dịch hôm nay vẫn chỉ ở mức trung bình với tổng giá trị giao dịch trên hai sàn đạt 2.672 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 175 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 476 tỷ đồng. Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,2 điểm (0,77%) xuống mức 671,4 điểm. Toàn sàn HOSE có 76 mã tăng, 54 mã đứng giá, 179 mã giảm. HNX-Index giảm 1 điểm (1,22%) xuống mức 81,31 điểm. Toàn sàn HNX có 71 mã tăng, 67 mã đứng giá, 123 mã giảm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Hiện tại xu hướng của thị trường trong ngắn và trung hạn đang ở mức kém tích cực. Dự báo trong phiên tới, thị trường có thể tiếp tục giảm điểm để test lại các ngưỡng hỗ trợ gần nhất, 669 điểm với VN-Index và 80,4 điểm với HNX-Index. Nếu thị trường phá vỡ những mức hỗ trợ này thì xu hướng sẽ trở nên tiêu cực hơn. Theo chúng tôi, chiến lược hợp lý lúc này là nên tiếp tục quan sát thị trường, tránh mua thêm với những vị thế trong ngắn và trung hạn. Nếu thị trường phá vỡ những mức hỗ trợ nói trên thì xu hướng sẽ trở nên tiêu cực hơn và nhà đầu tư nên giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục về mức an toàn.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên sáng. Từ 11h trở đi, chỉ số hồi phục lên mức xanh nhẹ, cao nhất đạt 678,14 điểm. Phiên chiều, diễn biến tiêu cực với lực bán ra khá mạnh đã kéo VN-Index giảm khá sâu, kết phiên thấp nhất với mức giảm 5,2 điểm (0,77%) về mức 671,4 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 500 đồng, VIC giảm 450 đồng, VNM giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS tăng 5.900 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

2/11/2016

HNX-Index:

Chỉ số giảm điểm trong suốt phiên giao dịch với lực bán ra tăng dần về chiều đã nhấn chìm chỉ số xuống khá sâu. Kết phiên, HNX-Index giảm 1 điểm (1,22%) về mức 81,31 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 900 đồng, VCG giảm 400 đồng, NTP giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PLC tăng 500 đồng, VNR tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 46,1 tỷ đồng tương ứng với 5,9 triệu cổ phiếu. FLC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 39,1 tỷ đồng tương ứng với 4,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 23,6 tỷ đồng tương ứng với 166 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 31,3 tỷ đồng tương ứng với 782 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 6,1 tỷ đồng tương ứng với 695 nghìn cổ phiếu. SHN là mã bị bán ròng nhiều nhất với 4,3 tỷ đồng tương ứng với 460 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNR với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 161 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là mã được mua ròng nhiều nhất với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 22 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam trả hơn 38,900 tỷ đồng nợ nước ngoài trong 10 tháng

Theo Bộ Tài chính, trong tháng 10/2016, tổng giá trị trả nợ của Chính phủ là 5,504 tỷ đồng. Lũy kế đến 25/10/2016 tổng giá trị chi trả nợ là 183,718 tỷ đồng, trong đó nợ trong nước là 144,813 tỷ đồng, nợ nước ngoài là 38,905 tỷ đồng.

Lương cơ sở tăng khoảng 7% mỗi năm

Ủng hộ đề xuất tăng lương bình quân 7-8% mỗi năm, song nhiều đại biểu lo lắng ngân sách lấy tiền đâu để tăng lương trong lúc khó khăn và nợ công tăng cao.

Nhiều áp lực lên chỉ số giá hai tháng cuối năm

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tháng 11 và 12 đang chịu nhiều áp lực từ sự biến động giá của nhiều mặt hàng trong rổ tính.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Với phiên giảm điểm này khá mạnh (0,77%), VN-Index đóng cửa ở dưới đường MA5 (676,5 điểm) và MA10 (678) điểm nên xu hướng trong ngắn hạn của VN-Index là tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 676,5 điểm. VN-Index kết phiên ở dưới đường MA20 (681 điểm) và MA50 (674 điểm) nên tín hiệu trong trung hạn chuyển từ trung tính về tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 674 điểm. Xu hướng trong dài hạn của chỉ số vẫn được duy trì ở mức tích cực với hỗ trợ 660 điểm (MA100). Chúng tôi dự đoán xu hướng trong phiên tới của VN-Index có thể là giảm điểm để test lại vùng hỗ trợ tại 669-670 điểm. Nếu vùng hỗ trợ này được giữ vững thì chỉ số sẽ dao động trong khoảng 669-674 điểm.

HNX-Index:



Với phiên giảm điểm mạnh (1,22%), HNX-Index đóng cửa ở dưới đường MA5 (82,3 điểm) và MA10 (82,9 điểm) nên tín hiệu trong ngắn hạn là tiêu cực với kháng cự tại 82,3 điểm. HNX-Index kết phiên ở dưới đường MA20 và MA50 nên xu hướng trong trung hạn ở mức tiêu cực với kháng cự tại 84 điểm. Xu hướng trong dài hạn của HNX-Index chuyển về trung tính với kháng cự gần nhất tại 81,85 điểm (MA200). Chúng tôi dự đoán xu hướng của chỉ số HNX-Index trong phiên tới có thể là tiếp tục giảm điểm và mốc hỗ trợ gần nhất tại 80,4 điểm (đáy phiên giao dịch 8/5).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng mạnh

Tại thời điểm 15 giờ 4 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,18 - 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 360.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 600.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với giá mở cửa vào 8 giờ sáng nay ở mức 35,82 - 35,88 triệu đồng/lượng.

Tỷ giá trung tâm giảm tiếp 6 đồng

Trên thị trường trong nước sáng 2/11, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.027 đồng, giảm 6 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng mạnh

Trên thị trường thế giới, thời điểm 15 giờ 11 phút theo giờ Việt Nam, giá vàng thế giới được bán ra ở mức 1.296,27 USD/ounce, tăng 8,33 USD so với mức giá kết phiên trước là 1.287,94. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, giá vàng trong nước hiện đắt hơn giá vàng thế giới gần 1,4 triệu đồng/lượng (chưa tính thuế và các khoản phí).

Tỷ giá ngoại tệ: USD tiếp tục giảm

Tính tới 15 giờ 14 phút theo giờ Việt Nam, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,24 điểm xuống 97,52 điểm so với mức kết phiên giao dịch trước ở mức 97,76 điểm. Đồng USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,10981 USD, so với mức: 1 EUR đổi 1,10559 USD kết phiên trước. USD giảm so với GBP xuống mức: 1,22726 USD đổi 1 GBP, so với mức 1,22406 USD đổi 1 bảng Anh. USD giảm so với JPY xuống mức: 1 USD đổi 103,514 JPY, so với mức 1 USD đổi 104,058.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 25 phút theo giờ Việt Nam, giá dầu thô nặng Brent giảm 28 xu xuống 47,8 USD/thùng so với mức giá kết phiên trước là 48,08 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude giảm 26 xu xuống 46,41 USD/thùng so với mức giá kết phiên trước là 46,67 USD/thùng.

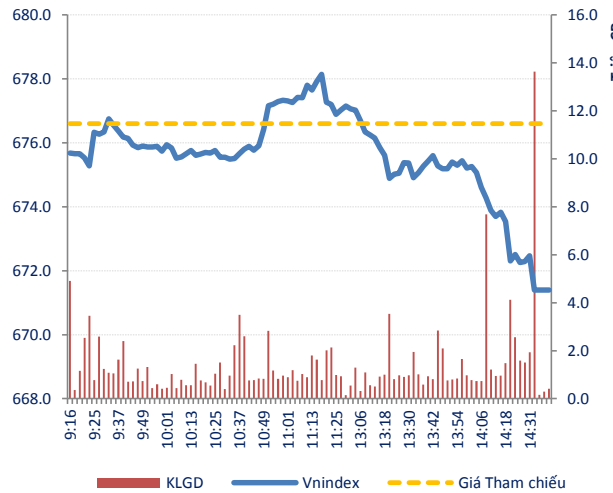
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết phiên giao dịch ngày 1/11, Chỉ số Dow Jones giảm 105,32 điểm tương ứng 0,58% xuống 18.037,1 điểm, chỉ số Nasdaq giảm 35,56 điểm tương ứng 0,69% xuống 5.153,58 điểm và chỉ số S&P 500 giảm 14,43 điểm tương ứng 0,68% xuống 2.111,72 điểm.

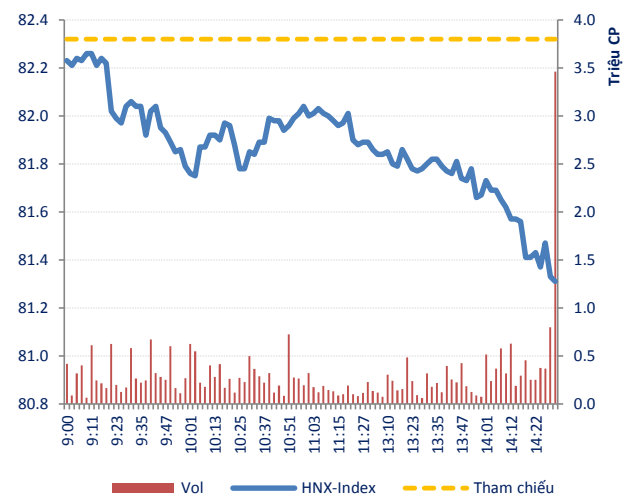


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

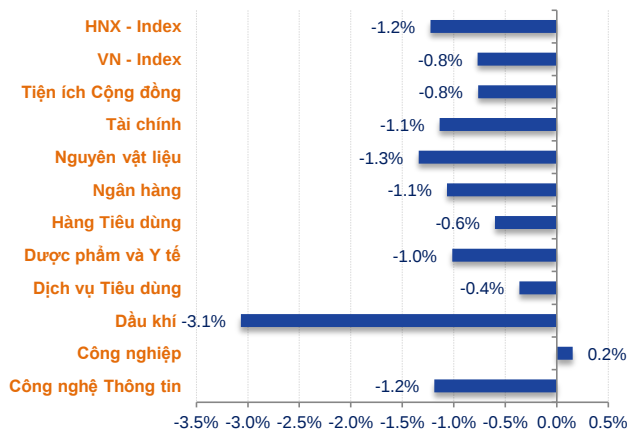
KLGD và VN-Index trong phiên



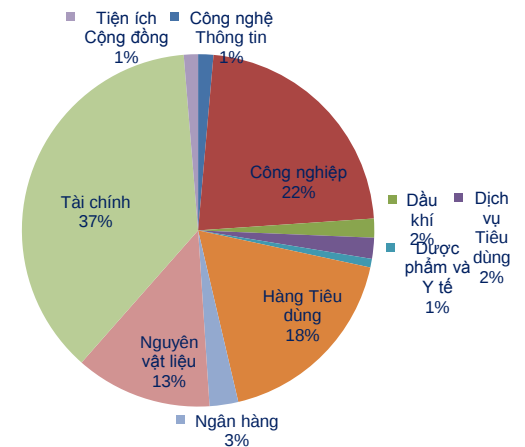
KLGD và HNX-Index trong phiên



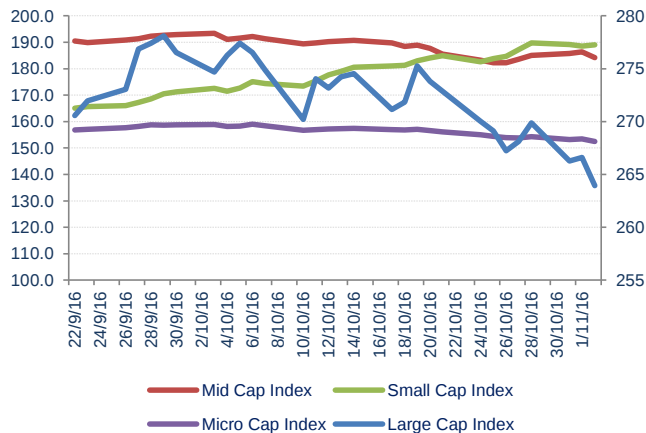
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



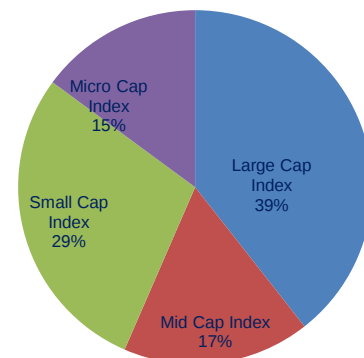
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	781,600	FLC	4,604,410
2	CII	658,040	NLG	841,783
3	DAG	257,710	DXG	839,860
4	VCB	94,880	HQC	437,710
5	PVT	88,600	BID	303,420

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	S55	43,800	SHN	459,800
2	IVS	41,000	VNR	161,370
3	BCC	40,700	PVS	138,900
4	BVS	31,900	SCR	109,400
5	NET	31,320	CTA	19,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.0	7.0	⇒ 0.00%	43,312,390
ITA	4.9	4.9	↓ -1.02%	8,862,590
VIC	42.8	42.3	↓ -1.05%	5,575,872
HQC	5.1	5.2	↑ 0.19%	4,841,200
VHG	2.7	2.6	↓ -2.96%	4,691,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NHP	5.2	5.7	↑ 9.62%	2,230,400
SCR	9.3	9.1	↓ -2.15%	2,159,854
SHB	5.4	5.3	↓ -1.85%	2,005,457
HUT	12.9	12.4	↓ -3.88%	1,776,570
TIG	4.6	4.5	↓ -2.17%	1,456,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	85.0	90.9	5.9	↑ 6.94%
TNT	2.4	2.5	0.2	↑ 6.72%
LAF	11.2	12.0	0.8	↑ 6.70%
EMC	10.5	11.2	0.7	↑ 6.67%
TMT	13.5	14.4	0.9	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
VNT	28.0	30.8	2.8	↑ 10.00%
HAT	80.5	88.5	8.0	↑ 9.94%
PHC	8.3	9.1	0.8	↑ 9.64%
NHP	5.2	5.7	0.5	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAH	6.0	5.6	-0.4	↓ -6.95%
TCR	5.1	4.7	-0.4	↓ -6.93%
TTF	8.2	7.7	-0.6	↓ -6.93%
SVT	15.9	14.8	-1.1	↓ -6.92%
TCH	28.3	26.4	-2.0	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NST	9.0	8.1	-0.9	↓ -10.00%
TET	23.0	20.7	-2.3	↓ -10.00%
KSK	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
DST	37.1	33.4	-3.7	↓ -9.97%
APG	8.1	7.3	-0.8	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	43,312,390	13.4%	1,731	4.1	0.6
ITA	8,862,590	0.9%	103	47.2	0.4
VIC	5,575,872	4.6%	731	57.8	4.3
HQC	4,841,200	15.4%	1,480	3.5	0.5
VHG	4,691,300	-0.3%	(38)	-	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	2,230,400	3.2%	316	18.0	0.6
SCR	2,159,854	6.0%	874	10.4	0.6
SHB	2,005,457	7.4%	901	5.9	0.4
HUT	1,776,570	20.3%	3,005	4.1	0.9
TIG	1,456,200	10.5%	1,228	3.7	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	↑ 6.9%	6.9%	382	237.7	8.8
TNT	↑ 6.7%	4.0%	426	6.0	0.2
LAF	↑ 6.7%	19.2%	2,040	5.9	1.1
EMC	↑ 6.7%	2.0%	235	47.7	1.1
TMT	↑ 6.7%	13.1%	1,494	9.6	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.9%	2,589	2.1	0.3
VNT	↑ 10.0%	16.0%	2,527	12.2	1.9
HAT	↑ 9.9%	62.0%	12,479	7.1	4.2
PHC	↑ 9.6%	10.3%	1,944	4.7	0.5
NHP	↑ 9.6%	3.2%	316	18.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	781,600	31.9%	6,191	6.4	1.9
CII	658,040	13.5%	2,886	9.9	1.9
DAG	257,710	10.5%	1,243	12.4	1.3
VCB	94,880	14.3%	1,875	18.9	2.7
PVT	88,600	11.0%	1,617	7.6	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
S55	43,800	15.9%	9,314	4.6	0.9
IVS	41,000	3.2%	313	39.6	1.2
BCC	40,700	16.0%	2,577	5.9	0.8
BVS	31,900	6.9%	1,411	11.8	0.8
NET	31,320	31.9%	4,130	8.7	2.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	204,800	43.1%	6,521	21.6	10.0
VCB	127,361	14.3%	1,875	18.9	2.7
GAS	126,090	11.7%	2,618	25.2	3.1
VIC	111,575	4.6%	731	57.8	4.3
CTG	62,181	11.0%	1,727	9.7	1.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,119	8.8%	1,308	14.6	1.2
PVS	7,996	8.9%	2,366	7.6	0.8
VCS	7,746	51.6%	11,233	11.5	5.1
VCG	6,891	5.5%	906	17.2	1.2
NTP	5,830	22.5%	5,240	15.0	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	2.79	6.3%	747	6.9	0.5
CSV	2.78	24.2%	3,656	7.5	1.8
TMT	2.60	13.1%	1,494	9.6	1.2
VHG	2.60	-0.3%	(38)	-	0.2
TCR	2.48	7.3%	1,061	4.4	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	6.62	5.5%	667	7.2	0.4
HKB	5.77	3.0%	384	11.2	0.4
TAG	4.47	5.4%	617	80.2	4.4
KVC	3.99	4.7%	517	5.8	0.3
DLR	3.68	-3.1%	(292)	-	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
